

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chính sách tinh giản
biên chế 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Công văn số 128/BNV-TCBC ngày 11/01/2022 của Bộ Nội vụ về báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với 19 công chức, viên chức đủ điều kiện giải quyết hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định (công chức thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 01 người; viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giải quyết chính sách về hưu trước tuổi: 18 người). Tổng kinh phí thực hiện là 3.395.514.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng). Phân loại theo từng nhóm đối tượng, số trường hợp tinh giản biên chế cụ thể:

1. Đối tượng tinh giản biên chế do xếp loại chất lượng hằng năm: 18 người.
2. Đối tượng tinh giản biên chế do sức khỏe không đảm bảo: 01 người.

(Chi tiết theo biểu số 1a, 2 và Phụ lục giải trình kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

BIỂU SÔ 1a

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỘT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián biên chế (1000 đồng)				Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở			Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
TỔNG CỘNG			19 người																			3.395.514	1.515.021	761.482	1.119.011	
A	Khối hành chính			1 người																		118.883	48.909	34.987	34.987	
Ban Quản lý Khu kinh tế																										
1	Nguyễn Yên Thảo	26/09/1969	Cử nhân Kinh tế	Chuyên viên	4,98	01/06/2021									4,65	01/06/2018	6.987	29 năm 10 tháng		01/05/2023	53 tuổi 7 tháng	118.883	48.909	34.987	34.987	Điểm g Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Chuyên viên Ban Quản lý Khu kinh tế, công chức có năm trước liên kế tại thời điểm xét tính gián biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị đơn vị, QĐ tuyển dụng công chức, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác, Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương; BHXH; Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình (năm 2022: 58 ngày); Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH (29 năm 10 tháng). Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 ND 143.																										
B	Khối sự nghiệp			18 người																		3.276.631	1.466.112	726.495	1.084.024	
Sở Y tế																										
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	25/01/1970	Y sĩ	Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thanh	8% (4,06)	01/01/2022					4,06	01/01/2017			7% (4,06)	01/01/2021	6.240	27 năm	01/01/2023	52 tuổi 11 tháng	115.440	62.400	31.200	21.840	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143	
											5%	01/01/2019														
											6%	01/01/2020														
											7%	01/01/2021														
											8%	01/01/2022														
Lý do: Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thanh, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tính gián biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bổ trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.																										
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1992; Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ năm 1995; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1995; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																										

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1992; Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ năm 1995; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1995; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm c Khoản 1 Điều 1 ND 143.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gián biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tính gián
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc sau khi đi học nghề	Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ đôi dư		Ngân sách nhà nước cấp		
UBND thị xã Hoài Nhơn																													
2	Nguyễn Thị Hồng	22/12/1969	Đại học sư phạm Sinh	Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam	4,65	01/01/2020			24% 25% 26% 27% 28% 29%	01/09/2017 01/09/2018 01/09/2019 01/09/2020 01/09/2021 01/09/2022					4,32	01/01/2017	8.298	30 năm 4 tháng	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	X					159.737	0	159.737	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác sinh viên tốt nghiệp năm 1996 của Ban Tổ chức chính quyền; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
3	Trần Văn Lưu	12/07/1964	Đại học sư phạm tiểu học	Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương	VK 8% (4,98)	01/12/2021	0,20 0,20 0,20 0,20 0,20 0,20	01/01/2017 01/01/2018 01/01/2019 01/01/2020 01/01/2021 01/01/2022	32% 33% 34% 35% 36% 37%	01/03/2017 01/03/2018 01/03/2019 01/03/2020 01/03/2021 01/03/2022					VK 7% (4,98)	01/12/2020	10.670	39 năm 4 tháng	01/01/2023	58 tuổi 5 tháng	X					232.073	0	232.073	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định chuyển xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của SNV theo ND 204/2004/ND-CP; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn khối 5 năm 2017,2018/2019,2020,2021; BHXH, Bảng Đại học, trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													
4	Trần Thị Minh Thắm	16/06/1969	Trung cấp sư phạm mầm non	Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn	13% (4,06)	01/10/2021			29% 30% 34% 32% 33% 34%	01/08/2017 01/08/2018 01/08/2019 01/08/2020 01/08/2021 01/08/2022					12% (4,06)	01/10/2020	8.617	35 năm 2 tháng	01/01/2023	53 tuổi 6 tháng	X					168.032	0	168.032	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
Lý do: Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																													
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																													

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000đ)	Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH	Thời điểm tính gian biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gian biên chế	Được hưởng chính sách				Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Chia theo nguồn kinh phí thực hiện (1.000 đ)		Lý do tính gian	
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Nghỉ hưu trước tuổi	Chuyên sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề		Kinh phí CQ chi từ dự toán NS hàng năm, nguồn thu, nguồn KP hợp pháp khác của đơn vị, Quỹ hỗ trợ LĐ đối dư	Ngân sách nhà nước cấp		
UBND huyện Tây Sơn																														
17	Nguyễn Thị Kim Phúc	10/12/1969	CDSP	Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình	5% (4,89)	01/12/2021	0,2	01/09/2018	25%	01/02/2017	5%	01/12/2021			4,89	01/12/2018		9.233	32 năm 5 tháng	01/01/2023	53 tuổi 0 tháng	X					186.968	0	186.968	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
									26%	01/02/2018																				
									27%	01/02/2019																				
									28%	01/02/2020																				
									29%	01/02/2021																				
									30%	01/02/2022																				
Lý do: Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình, huyện Tây Sơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																														
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp đến nhận công tác năm 1990; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1992; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn năm học 2028-2019 và năm học 2019-2020; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																														
UBND huyện Phù Mỹ																														
18	Nguyễn Thị Hiệp	18/09/1968	Đại học Toán	Gáo viên, Trường THCS Mỹ Châu	6% (4,98)	01/11/2021			26%	01/9/2018	4,98	01/11/2017			5% (4,98)	01/11/2020		0	32 năm 4 tháng	01/01/2023	54 tuổi 3 tháng	X					0	0	0	Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143
									27%	01/9/2019																				
									28%	01/9/2020	5%	01/11/2020																		
									29%	01/9/2021	6%	01/11/2021																		
									30%	01/9/2022																				
Lý do: Giáo viên Trường THCS Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.																														
Thẩm định: Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1990; Quyết định phân công công tác năm 1990; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 ND 143.																														

Phụ lục
BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VỀ LÝ DO TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND
ngày /7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Bà Nguyễn Yên Thảo (STT 01, trang 1): Lý do TGBC: Công chức là Chuyên viên Ban Quản lý Khu kinh tế, có năm trước liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1, Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản, Tờ trình và Danh sách đề nghị.

Hồ sơ có đơn tự nguyện TGBC; biên bản cuộc họp, tờ trình đề nghị đơn vị, Quyết định tuyển dụng công chức, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác, Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức, các Quyết định nâng lương; BHXH; Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình (năm 2022: 58 ngày); Danh sách giải quyết hưởng chế độ ốm đau của BHXH (29 năm 10 tháng). Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm g khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

II. ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy (STT 01, trang 1): Lý do TGBC: Y sĩ, Trung tâm Y tế Vĩnh Thanh, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tình giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định điều động cán bộ năm 1992; Quyết định bổ nhiệm và điều động cán bộ năm 1995; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1995; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2021: Không hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm 2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng (STT 02, trang 2): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác sinh viên tốt nghiệp năm 1996 của Ban Tổ chức chính quyền; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Ông Trần Văn Lưu (STT 03, trang 2): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 3 Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định chuyển xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn khối 5 năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021; BHXH, Bằng Đại học, trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Bà Trần Thị Minh Thắm (STT 04, trang 2): Lý do TGBC: Giáo viên Mầm non Trường Mầm non Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Ông Đặng Xuân Cường (STT 05, trang 3): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định xếp ngạch viên chức năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định bổ nhiệm ngạch viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Ông Nguyễn Thanh Tùng (STT 06, trang 3): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1985; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Ông Nguyễn Ngọc Ánh (STT 07, trang 3): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1984 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương viên chức; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

8. Ông Hồ Văn Thức (STT 08, trang 4): Lý do TGBC: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá

xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn năm học 2017-2018; BHXH, Bằng đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

9. Ông Đoàn Phúc (STT 09, trang 4): Lý do TGBC: Giáo viên toán Trường THCS Đào Duy Từ, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1986; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định xếp ngạch năm 1993; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

10. Ông Phan Việt Ý (STT 10, trang 4): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Bà Lê Thị Minh Phượng (STT 11, trang 5): Lý do TGBC: Giáo viên tiểu học Trường Tiểu học số 1 Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công công tác giáo sinh tốt nghiệp năm 1992; Quyết định điều động viên chức; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn từ năm 2017 đến nay; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng trung cấp, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Ông Nguyễn Công Đạt (STT 12, trang 5): Lý do TGBC: Giáo viên Vật lý Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1988; Quyết định tuyển dụng vào biên chế nhà nước năm 1990; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng đại học, cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

13. Bà Trần Thị Sau (STT 13, trang 5): Lý do TGBC: Giáo viên tiếng anh Trường THCS Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1991; Quyết định điều động năm 1991; Quyết định tuyển dụng năm 1993; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh

nghề nghiệp viên chức; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

14. Ông Bùi Quốc Tuấn (STT 14, trang 6): Lý do TGBC: Giáo viên Lí - KTCN Trường THCS Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tuyển dụng vào biên chế năm năm 1992; Quyết định xếp ngạch công chức, viên chức năm 1993; Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng cao đẳng, đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Không hoàn thành nhiệm vụ; Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

15. Ông Nguyễn Công Trứ (STT 15, trang 6): Lý do TGBC: Giáo viên trường Phổ thông dân tộc Nội trú huyện Hoài Ân, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1987; Quyết định chuyển công tác của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh năm 1997; Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp ngạch công chức năm 2001; Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng năm 2014; Quyết định phân công công tác Giáo viên giảng dạy năm 2019; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bằng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

16. Ông Phan Hồng Thịnh (STT 16, trang 6): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, viên chức có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Danh sách, Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp năm 1985; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và chuyển biên chế chính thức và xếp lương năm 1988; Quyết định chuyển xếp lương của Sở Nội vụ theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP năm 2005; Quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Bảng Đại học, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

17. Ông Nguyễn Thị Kim Phúc (STT 17, trang 7): Lý do TGBC: Giáo viên Trường Tiểu học Tây Bình, huyện Tây Sơn, viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định phân công giáo sinh tốt nghiệp đến nhận công tác năm 1990; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự năm 1992; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổ trưởng chuyên môn năm học 2028-2019 và năm học 2019-2020; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

18. Bà Nguyễn Thị Hiệp (STT 18, trang 7): Lý do TGBC: Giáo viên Trường THCS Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ viên chức được phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC, cá nhân tự nguyện viết đơn và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng biên bản họp và Tờ trình đề nghị.

Hồ sơ có Đơn đề nghị TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý bằng Biên bản họp xét, Tờ trình, Danh sách đề nghị của đơn vị, Quyết định tiếp nhận và phân công công tác năm 1990; Quyết định phân công công tác năm 1990; Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức; các Quyết định nâng lương, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, các Quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo; BHXH, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Phiếu đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2021-2022: Không hoàn thành nhiệm vụ. Hồ sơ đủ điều kiện xét giải quyết hưởng chính sách TGBC theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ./.